

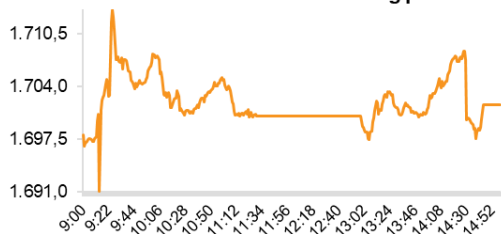
KHOÍ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNDIRECT
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

📍 Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
☎ +84 2439724568
✉ Research@vndirect.com.vn
🌐 vndirect.com.vn

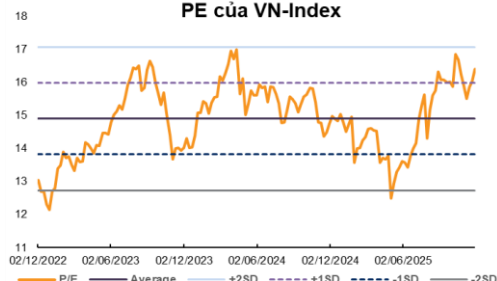
Chỉ số	HOSE	HNX	UPCOM
Giá đóng cửa (điểm)	1.701,7	257,9	119,1
1 ngày (%)	0,6	-0,8	0,1
1 tháng (%)	3,8	-3,0	5,0
Từ 2025	34,3	13,4	25,3
1 Năm (%)	36,1	14,8	28,5
Vốn hóa (nghìn tỷ VND)	7.486	410	905
Thanh khoản khớp lệnh (nghìn tỷ VN)	0,8	1,2	0,5
Số mã tăng	106	56	153
Số mã giảm	185	99	141
Số mã tham chiếu	104	143	476

Nguồn: Bloomberg

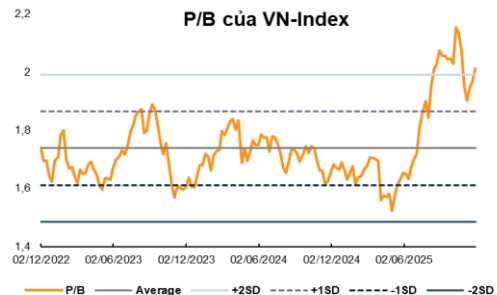
Diễn biến của VN-Index trong phiên



PE của VN-Index



P/B của VN-Index



Thị trường chứng khoán

VN-Index vượt 1.700 điểm trong bối cảnh thanh khoản thấp

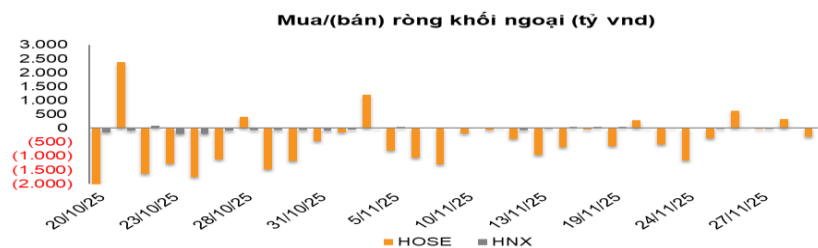
Thị trường tiếp tục duy trì diễn biến “xanh vỏ đỏ lòng” khi chỉ số chung được hỗ trợ bởi các cổ phiếu vốn hóa lớn, trong khi phần còn lại của thị trường vẫn chịu áp lực điều chỉnh. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index ghi nhận mức tăng 10,68 điểm (+0,63%), vượt mốc kháng cự tâm lý và đóng cửa tại 1.701,67 điểm. Tuy nhiên, độ rộng thị trường vẫn nghiêng về sắc đỏ với số mã giảm điểm chiếm ưu thế (178 mã giảm so với 134 mã tăng), phản ánh tâm lý thận trọng vẫn bao trùm.

Hưởng ứng sự tăng điểm của VN-Index, chỉ số VN30 ghi nhận mức tăng 9,64 điểm (+0,5%), lên mức 1.933,56 điểm. Sự phân hóa trong nhóm vốn hóa lớn diễn ra cân bằng hơn với 15 mã tăng và 15 mã giảm. Động lực dẫn dắt thị trường hôm nay tập trung chủ yếu vào nhóm cổ phiếu Vingroup, cổ phiếu SAB và GAS. Cụ thể, cổ phiếu SAB đạt mức tăng 5,6%, cổ phiếu VIC ghi nhận mức tăng +3,6% và cổ phiếu GAS (+3,2%) đóng vai trò là những đầu tàu hỗ trợ chỉ số. Ở chiều ngược lại, nhóm Tài chính và Tài nguyên gây áp lực lớn lên chỉ số khi cổ phiếu SSI (-2,7%) tiếp tục suy yếu, theo sau là GVR (-2,6%), HDB (-1,6%) và TCB (-1,6%). Nhóm Ngân hàng có sự phân hóa nhưng sắc đỏ chiếm đa số trong rổ VN30.

Về nhóm ngành, điểm sáng lớn nhất thuộc về nhóm Bất động sản với mức tăng trưởng ngành đạt +2,11% nhờ hiệu ứng từ các cổ phiếu vốn hóa lớn. Nhóm Thực phẩm & Đồ uống (+1,22%) và Hàng hóa dịch vụ công nghiệp (+0,78%) cũng là những nhóm hiếm hoi giữ được đà tăng. Ngược lại, áp lực bán lan rộng khiến hầu hết các nhóm ngành còn lại chìm trong sắc đỏ: Tài nguyên giảm mạnh nhất (-1,4%), tiếp đến là Dịch vụ tài chính (-1,23%), Du lịch & Giải trí (-1,11%) và Hóa chất (-1,03%). Nhóm Ngân hàng cũng ghi nhận mức giảm -0,54%.

Thanh khoản khớp lệnh đạt hơn 18.533 tỷ đồng, tăng nhẹ so với mức 18.300 tỷ đồng của phiên trước đó, và vẫn thấp hơn so với thanh khoản trung bình của 20 phiên gần nhất. Chỉ số chung vượt 1.700 điểm chủ yếu nhờ lực kéo trụ (VIC, GAS, VHM), trong khi dòng tiền tại các nhóm vốn hóa vừa và nhỏ tiếp tục suy yếu. Trong bối cảnh thị trường tăng điểm nhưng thiếu sự lan tỏa, rủi ro điều chỉnh rung lắc tại vùng đỉnh mới 1.700 điểm có thể xảy ra. Theo đó nhà đầu tư nên duy trì chiến lược giao dịch thận trọng. Đối với danh mục có tỷ trọng cổ phiếu cao, nên chờ đợi các nhịp hồi phục để tái cơ cấu, ưu tiên nắm giữ các mã có câu chuyện tăng trưởng riêng biệt và giảm tỷ trọng các mã đang suy yếu kỹ thuật. Đồng thời kiểm soát tỷ lệ đòn bẩy margin ở ngưỡng an toàn. Đối với nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng tiền mặt cao, nên kiên nhẫn quan sát. Chỉ mở vị thế mua mới, giải ngân thăm dò với tỷ trọng nhỏ tại các vùng hỗ trợ mạnh đối với các cổ phiếu mạnh hơn thị trường chung hoặc nền tảng tích lũy tốt và tránh mua đuổi cổ phiếu.

Ngành	Tỷ trọng VN-Index (%)	P/E	P/B	Thay đổi (%)				% thay đổi khối lượng 1 ngày
				1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	5,3	375,2	4,3	3,0	12,7	17,9	19,8	34,6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	6,0	27,2	3,0	1,9	4,4	11,1	10,9	149,9
Năng lượng	2,0	26,9	1,4	-0,2	-1,8	-5,1	-8,3	0,9
Tài chính	38,8	11,0	1,7	-0,6	-2,6	24,0	28,1	-6,5
Chăm sóc sức khỏe	0,5	21,5	2,7	0,8	-1,2	1,0	4,3	208,1
Công nghiệp	9,1	50,9	5,3	0,3	1,5	111,8	115,9	32,5
Công nghệ thông tin	2,5	18,3	4,4	-0,5	-6,2	-24,6	-21,4	-44,9
Vật liệu xây dựng	6,2	15,2	1,7	-0,6	-2,8	6,0	5,8	0,0
Bất động sản	25,6	77,5	4,8	2,4	23,4	355,3	354,6	25,8
Dịch vụ tiện ích	3,9	15,0	2,0	1,4	2,8	1,5	0,6	212,0



Điểm tin

Tin vĩ mô thế giới

- OPEC+ vừa nhất trí giữ nguyên hạn ngạch sản lượng dầu thô của toàn khối cho tới hết tháng 12/2026 với mức 3,24 triệu thùng/ngày (bpd), đồng thời phê duyệt một cơ chế xác định “công suất khai thác tối đa” của từng thành viên—nhằm làm cơ sở phân bổ sản lượng cho năm 2027.

Tin vĩ mô trong nước

- Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng 11/2025 đạt 53,8 điểm, thấp hơn mức 54,5 điểm của tháng 10 song vẫn duy trì trên ngưỡng 50. Đơn đặt hàng mới vẫn tăng mặc dù gặp khó khăn từ mưa bão gây gián đoạn chuỗi cung ứng, đặc biệt đơn hàng xuất khẩu mới đạt mức cao nhất trong 15 tháng. Tuyển dụng tăng trở lại, cùng với tồn kho nguyên vật liệu tăng nhẹ.
- Sáng 01/12, Quốc hội thông qua việc sửa đổi, bổ sung chương trình Kỳ họp thứ 10, với 7 nội dung quan trọng, tiêu biểu như: 1) dự thảo Nghị quyết về cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026–2030; 2) dự thảo sửa đổi Nghị quyết 98/2023 và Nghị quyết 136/2024 về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP.HCM và TP. Đà Nẵng; 3) điều chỉnh Nghị quyết 94/2015 về chủ trương đầu tư Cảng hàng không quốc tế Long Thành.
- Bộ Tài chính vừa đề xuất nâng mức doanh thu hàng năm được miễn thuế đối với hộ và cá nhân kinh doanh từ mức hiện hành khoảng 200 triệu đồng lên 500 triệu đồng/năm. Đề xuất đồng bộ việc miễn thuế thu nhập cá nhân với miễn thuế giá trị gia tăng (VAT), nhằm giảm gánh nặng hành chính, hỗ trợ hộ kinh doanh nhỏ duy trì và phát triển hoạt động.

Tin ngành và doanh nghiệp

VC3 – Đẩy mạnh đầu tư vào hai dự án bất động sản lớn, củng cố tăng trưởng lợi nhuận

Tổng CTCP Xây dựng và Đầu tư Việt Nam (VC3) đã giải ngân 425 tỷ đồng để mở rộng danh mục dự án, qua đó tạo dư địa tăng trưởng lợi nhuận và giá trị tài sản trong giai đoạn 2026–2028. Công ty góp 48% vốn vào Nhà Mê Kông và 15% vào Cát Khánh, tương ứng phần tham gia tại dự án khu đô thị 1.996 tỷ đồng tại Gia Lai và dự án chung cư 3.733 tỷ đồng tại TP.HCM.

VTR - Vietravel đang chuẩn bị phát hành gần 8,6 triệu cổ phiếu thưởng

Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel (VTR) đang chuẩn bị phát hành gần 8,6 triệu cổ phiếu thưởng VTR dự kiến phát hành gần 8,6 triệu cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 10:1,5, tạm dừng chương trình ESOP 2025 và xin ý kiến bổ sung về các ngành nghề kinh doanh theo quy định mới. Công ty cũng dự kiến thoái toàn bộ 18,5 triệu cổ phiếu của Vietravel Airlines trước cuối năm 2025. Doanh thu 9 tháng đầu năm 2025 dự kiến đạt 5.438 tỷ đồng (206,7 triệu USD), với lợi nhuận ròng 12 tỷ đồng (0,46 triệu USD).

KDC – Đẩy mạnh tái cấu trúc, thoái vốn KIDO Foods 2.500 tỷ đồng để tái cơ cấu danh mục & mở rộng lĩnh vực mới

Công ty Cổ phần KIDO (KDC) dự kiến thoái toàn bộ 49% cổ phần tại KIDO Foods với giá 2.500 tỷ đồng (95 triệu USD), trả lại thương hiệu Merino và Celano cho KDF, hoãn trả cổ tức năm 2024 sang quý 1/2026 và mở rộng sang các lĩnh vực kinh doanh mới.

VIX – Điều chỉnh mạnh kế hoạch lợi nhuận, đẩy mạnh tăng vốn quy mô lớn

CTCP Chứng khoán VIX (VIX) ngày 28/11/2025 đã tổ chức ĐHĐCĐ bất thường, điều chỉnh lợi nhuận trước thuế năm 2025 lên 6.500 tỷ đồng (247 triệu đô la) (tăng 433%), phát hành 918,9 triệu cổ phiếu với giá 12.000 đồng/cổ phiếu, tăng vốn lên 24.500 tỷ đồng (931 triệu đô la), bổ sung vốn cho sàn giao dịch tài sản kỹ thuật số và tự doanh.

Thị trường tiền tệ và hàng hoá

- Chỉ số USD giảm nhẹ xuống 99,3 vào ngày thứ Hai, mức thấp nhất trong hai tuần do kỳ vọng ngày càng lớn về việc Mỹ sẽ cắt giảm lãi suất vào tuần tới. Dữ liệu kinh tế yếu và các phát biểu ôn hòa từ nhiều quan chức Fed đã củng cố kỳ vọng về việc giảm lãi suất vào tuần tới, với xác suất lên đến 87%. Nhà đầu tư sẽ theo dõi sát số liệu việc làm khu vực tư nhân và chỉ số PCE của Mỹ trong tuần này để tìm thêm tín hiệu về định hướng chính sách của Fed.
- Tỷ giá USD/VND duy trì ổn định quanh mức 26,370. Chúng tôi kỳ vọng áp lực tỷ giá sẽ tiếp tục hạ nhiệt khi chỉ số DXY suy yếu và dòng vốn ngoại dồi dào vào cuối năm.
- Mặc dù, áp lực tỷ giá giảm hỗ trợ NHNN ổn định lãi suất điều hành, áp lực thanh khoản có thể khiến mặt bằng lãi suất huy động tiếp tục tăng. Ngày 2/11, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục hút ròng 25 nghìn tỷ, nâng tổng giá trị hợp đồng reverse repo đang lưu hành trên OMO mức đỉnh mới 340 nghìn tỷ.

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm (%/năm)	3,19	0,0	0,7	39,1	62,1
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (%/ni)	7,18	33,0	30,5	86,5	73,0
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng (%/năm)	7,24	19,7	27,5	46,3	57,4
USD/VND	26.366	0,0	-0,2	-3,3	-3,8
DXY	99,29	-0,2	-0,5	-8,5	-6,1
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm (%/năm)	4,04	0,7	-0,9	-11,6	-3,1
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm (%/năm)	3,49	0,2	-2,4	-18,2	-14,6

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 năm
Vàng (USD/oz)	4.130,70	0,3	3,9	56,4	58,5
Xăng Ron 95 (USD/b) 1 th	60,60	-0,7	2,9	-15,5	-11,0
Dầu Brent (USD/b) 1 thán	64,73	-0,7	3,2	-13,3	-10,0
Thép (USD/tấn)	446,1	0,0	-1,5	-10,3	-13,3
Thịt heo (USD/kg)	1,7	-1,3	7,8	-23,8	-28,1
Gạo (USD/tấn)	468,8	2,1	-3,2	-26,3	-29,0
Phân urea (USD/tấn)	372,5	0,7	0,0	17,3	14,6

Lịch sự kiện quan trọng trong tuần

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
<u>Thứ Hai</u> 01/12/2025	<u>Việt Nam</u>	Chỉ số PMI sản xuất tháng 11.2025
	Trung Quốc	Chỉ số PMI sản xuất tháng 11.2025
<u>Thứ Ba</u> 02/12/2025	Mỹ	Chủ tịch Fed phát biểu
	EU	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11.2025
<u>Thứ Sáu</u> 05/12/2025	Mỹ	Chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) tháng 9.2025
<u>Thứ Bảy</u> 06/12/2025	Việt Nam	Các số liệu vĩ mô tháng 11.2025

Danh mục cổ phiếu theo dõi

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)
Hàng không									
ACV	7.242	1,6	3.366	53.300	73.300	38,5%	1,0%	17,9	2,9
AST	127	0,0	4	74.200	85.400	18,5%	3,4%	14,7	5,2
HVN	3.310	1,8	693	28.050	43.400	56,9%	2,2%	9,4	15,6
VJC	4.189	14,8	954	203.900	113.600	-43,8%	0,5%	70,2	4,9
Bán lẻ									
BAF	371	2,5	175	32.200	37.200	15,5%		17,5	2,3
DGW	366	3,0	98	43.600	49.600	14,9%	1,1%	18,0	2,9
FRT	937	3,0	159	145.000	150.300	3,9%	0,2%	40,1	8,0
MCH	8.673	3,1	3.037	216.400	147.000	-30,9%	1,2%	32,7	14,3
MWG	4.486	22,6	130	80.000	96.300	21,6%	1,3%	20,2	3,8
PNJ	1.185	2,2	3	91.600	109.900	21,5%	1,5%	13,7	2,6
QNS	612	0,2	250	43.900	53.400	23,9%	2,3%	7,1	1,4
SAB	2.384	1,4	989	49.000	59.900	26,3%	4,1%	14,9	2,8
VHC	489	3,3	394	57.500	71.300	27,5%	3,5%	8,3	1,3
VNM	5.144	11,7	2.574	64.900	74.800	19,6%	4,4%	17,5	4,0
Tài chính									
ACB	4.676	12,9	37	24.000	31.300	34,0%	3,6%	7,1	1,3
BID	9.840	5,8	1.264	36.950	47.200	29,0%	1,2%	9,8	1,6
CTG	9.858	17,1	445	48.400	49.000	2,2%	0,9%	7,8	1,5
HDB	4.611	19,9	38	31.500	34.900	13,4%	2,6%	7,6	1,7
LPB	5.427	4,7	217	47.900	33.400	-25,1%	5,2%	13,8	3,3
MBB	7.088	27,5	221	23.200	32.900	44,0%	2,2%	7,7	1,5
STB	3.504	17,2	534	49.000	45.700	-5,5%	1,3%	7,5	1,5
TCB	8.923	23,0	5	33.200	40.300	24,4%	3,0%	10,7	1,4
TPB	1.789	11,1	76	17.000	17.800	10,3%	5,6%	7,2	1,2
VCB	18.222	11,4	1.560	57.500	69.300	21,3%	0,8%	13,7	2,2
VIB	2.369	6,5	0	18.350	23.600	32,0%	3,3%	8,2	1,4
VPB	8.817	34,8	511	29.300	24.100	-16,0%	1,7%	11,3	1,5

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)
Dệt may									
MSH	150	0,5	67	35.150	40.600	26,9%	11,4%	6,8	1,8
TCM	119	1,6	2	28.050	29.800	7,9%	1,6%	12,2	1,3
Khu công nghiệp									
BCM	2.575	0,7	817	65.600	68.600	6,1%	1,5%	18,5	3,2
GMD	1.027	5,8	60	63.500	72.000	16,5%	3,1%	20,8	2,1
HAH	389	5,3	89	60.800	55.400	-7,6%	1,3%	8,8	2,4
VSC	314	10,4	145	22.100	19.100	-11,3%	2,3%	18,3	1,5
IDC	574	3,4	218	39.900	45.600	18,0%	3,8%	8,2	2,3
KBC	1.238	9,2	477	34.650	30.000	-12,3%	1,1%	18,5	1,3
PHR	284	0,4	100	55.200	68.400	26,4%	2,4%	11,2	1,9
VTP	469	2,8	208	101.600	129.200	28,2%	1,1%	41,9	7,1
Tài nguyên cơ bản									
DGC	1.368	6,8	526	95.000	128.300	38,2%	3,2%	12,2	2,3
HPG	7.714	53,3	2.284	26.500	30.000	14,3%	1,1%	14,1	1,6
Dầu khí									
BSR	2.925	7,1	1.410	15.400	16.700	11,3%	2,8%	37,3	1,3
GAS	5.985	1,8	2.826	65.400	78.400	23,0%	3,1%	13,0	2,4
OIL	416	0,4	25	10.600	14.800	42,0%	2,4%	33,5	1,1
PLX	1.660	2,1	83	34.450	47.700	41,9%	3,5%	17,6	1,7
PVD	548	7,3	227	26.000	27.850	16,7%	9,6%	16,0	0,9
PVS	621	5,7	225	32.000	44.800	42,0%	2,0%	11,3	1,1
PVT	334	2,2	132	18.750	23.400	26,0%	1,2%	9,0	1,1
Phân bón - Hóa chất									
DPM	596	3,9	276	23.100	23.300	4,6%	3,7%	20,3	1,4
DCM	677	3,6	307	33.700	40.000	24,6%	5,9%	10,3	1,7
DDV	149	1,3	68	26.800	39.700	51,5%	3,4%	23,3	2,2
PLC	78	0,3	37	25.300	34.800	39,5%	2,0%	17,2	1,6



Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)
Điện									
POW	1.323	5,0	613	14.900	17.600	19,5%	1,3%	18,3	1,0
Điện và BĐS									
HDG	438	5,2	127	31.200	37.400	21,2%	1,3%	33,3	1,8
PC1	339	2,2	127	21.700	30.500			17,8	1,5
REE	1.327	1,4	0	64.600	76.600	19,9%	1,3%	13,5	1,7
Bất động sản									
DXG	711	18,5	209	18.400	18.300	10,3%	10,9%	45,1	1,5
KDH	1.454	8,7	327	34.150	41.800	23,3%	0,9%	42,7	2,1
NLG	656	4,4	31	35.650	42.200	19,7%	1,3%	18,5	1,5
VHM	16.466	23,5	6.757	105.700	93.600			16,6	2,0
VRE	3.008	14,5	1.051	34.900	32.000	-5,3%	3,0%	16,3	1,7
Công nghệ									
FPT	6.241	36,9	636	96.600	118.200	23,4%	1,0%	18,3	4,6

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Hội sở

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: +84 24 3972 4568

Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM

ĐT: +84 28 7300 0688

Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng

ĐT: +84 511 382 1111

Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An

ĐT: +84 23 8730 2886

Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ

ĐT: +84 710 3766 959

Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh

ĐT: +84 98 8619 695

Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa

ĐT: +84 90 3255 202

Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM

ĐT: +84 27 4222 2659

Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình

ĐT: +84 22 8352 8819

Fax: NA